

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **78/2022/HS-PT**
Ngày 29 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn
Các thẩm phán: Ông Vũ Anh Tuấn
Ông Tạ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Đ và 04 bị cáo khác đối với Bản án hình sơ thẩm số 17/2022/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị kháng cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng 8 năm 1978; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 6, xã V, huyện ĐH, tỉnh T; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 02/12; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đỗ Tiến C sinh năm 1954. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T sinh năm 1958. Vợ: Trần Thị Hồng C sinh năm 1980; Con: có 04 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 17/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (Có mặt);

* Người bào chữa cho bị cáo Đ: Bà **Bùi Thu Hà** - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ. (Có mặt);

4. Họ và tên: **Trần Đức B**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 6 năm 1972; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu 6, xã V, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao lan; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Trần Đức V, sinh năm 1930; (Đã chết); Mẹ đẻ: Lê Thị N sinh năm 1937 (Đã chết); Vợ:

Lương Thị D, sinh năm 1979. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 17/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (Có mặt);

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Hoàng Thị Thanh H** - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ. (Có mặt);

7. Họ và tên: **Đỗ Anh T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 02 năm 1993; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 6, xã V, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đỗ Tiến N, sinh năm 1967 (Đã chết); Mẹ đẻ: Lý Thị K, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (Vắng mặt);

8. Họ và tên: **Vũ Văn T2**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1975; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 6, xã V, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái: Không; Bố đẻ: Vũ Mạnh NG, sinh năm 1952; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1975 (Đã ly hôn); Con: 01 con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2010/HSST ngày 05/03/2010 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh xử phạt 7.000.000đ về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự. Án phí: 200.000đ. Bị cáo đã nộp 200.000đ án phí vào ngày 28/7/2010. Chưa nộp phạt 7.000.000đ. Do tổng số tiền bị cáo và các đồng phạm khác tham gia đánh bạc là 4.888.000 đồng, dưới 5.000.000đ nên lần phạm tội này của bị cáo được xem là đã xóa án tích; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 17/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (Có mặt);

12. Họ và tên: **Vũ Văn H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 11 năm 1978; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 6, xã V, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Vũ Văn S, sinh năm 1949 (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị TH, sinh năm 1953 (Đã chết); Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1982; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/4/2003, bị Công an xã V, huyện ĐH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, Mức phạt: 1.000.000đ. Đã chấp hành xong ngày 17/4/2013; Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (Có mặt);

Người tham gia tố tụng khác Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 14/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐH đã phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 06 người gồm: Đỗ Văn Đ sinh năm 1978, Tăng Văn Tuất sinh năm 1970, Đỗ Lương B sinh năm 1990, Trần Đức B sinh năm 1972, Phan Văn K sinh năm 1957, Vũ Văn T2 sinh năm 1975 đều ở khu 6, xã V, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, thắng thua B tiền tại bãi đất trống trên đồi cây keo của gia đình ông Đỗ Văn Khoa sinh năm 1979 ở khu 6, xã V, huyện ĐH. Thu giữ tại vị trí đánh bạc gồm: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị B mảnh tre khô, mỗi quân vị đều có một mặt màu đen, một mặt màu nâu, số tiền là 8.725.000đ (tám triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Khám người Đỗ Lương B tạm giữ trong ví giả da để trong túi quần phía trước bên PH bên trong có 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra, Cơ quan điều tra không thu giữ gì khác.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra ra quyết định tạm giữ đối với Đỗ Văn Đ, Tăng Văn Tuất, Đỗ Lương B, Trần Đức B, Phan Văn K, Vũ Văn T2. Đến khoảng 16 giờ ngày 14/01/2022, Vũ Văn Đ sinh năm 1990, Đỗ Anh T sinh năm 1993 đều ở khu 6, xã V, huyện ĐH đến Công an huyện ĐH đầu thú, thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, thắng thua B tiền cùng 06 đối tượng nêu trên.

Ngày 17/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐH ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Đỗ Văn Đ, Tăng Văn Tuất, Đỗ Lương B, Trần Đức B, Phan Văn K, Vũ Văn T2, Vũ Văn Đ và Đỗ Anh T đều về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cơ quan điều tra làm rõ tham gia đánh bạc cùng 08 bị can nêu trên còn có Bùi Tiến Ngọc sinh năm 1959, Vũ Văn H sinh năm 1978, Trần Tiến Mạnh sinh năm 1988 và Tăng Ngọc Quyền sinh năm 1990 đều ở khu 6, xã V, huyện ĐH. Ngày 01/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐH ra quyết định khởi tố bị can đối với Vũ Văn H, Tăng Ngọc Quyền, Bùi Tiến Ngọc, Trần Tiến Mạnh về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra làm rõ toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/01/2022, gia đình ông Vũ Thanh Vân sinh năm 1967 ở khu 6, xã V kéo lưới bắt cá, mời Đỗ Văn Đ, Vũ Văn Đ, Đỗ Anh T, Tăng Văn Tuất, Vũ Văn H, Đỗ Lương B, Trần Đức B cùng một số người đến ăn cơm, uống rượu. Khoảng 12 giờ cùng ngày thì ăn cơm, uống rượu xong. T rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, Đỗ Văn Đ, Tăng Văn Tuất, Trần Đức B đồng ý. T lấy bát, đĩa sứ của gia đình ông Vân, B dùng kéo nhà ông Vân cắt 04 quân vị có kích thước: 01 x 01cm từ thanh đóm tre khô, dùng than trong bếp nhà ông Vân bôi đen 01 mặt của quân vị, rồi T, Đỗ Văn Đ, Tuất, B cùng đi lên bãi đất trống trên đồi cây keo của gia đình anh Đỗ Văn Khoa sinh năm 1979 ở khu 6, xã V, huyện ĐH, phía sau nhà ông Vân khoảng 50m đánh bạc. Tất cả cùng thống nhất, tự quy định

hình thức đánh bạc như sau: người cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa sứ, úp bát sứ lên, tay cầm bát và đĩa xóc lên một vài cái sau đó đặt xuống đất, bên pH người cầm cái là cửa “chẵn”, bên trái người cầm cái là cửa “lẻ”. Những người tham gia đánh bạc còn lại đặt cược theo cửa “chẵn” hoặc “lẻ”. Mức cá cược thấp nhất là 10.000đ/ván. Khi người cầm cái mở bát, nếu 2 hoặc 4 quân vị cùng màu là chẵn, người đặt cửa “chẵn” được tiền từ người cầm cái, người đặt cửa lẻ mất số tiền đã đặt cho người cầm cái; 1 hoặc 3 quân vị cùng màu là “lẻ”, người đặt cửa “lẻ” được tiền từ người cầm cái, người đặt cửa chẵn mất số tiền đã đặt cho người cầm cái. Khi đánh bạc, Đỗ Văn Đ và Tăng Văn Tuất thay nhau xóc cái. Khoảng 12 giờ 25 phút cùng ngày, Tăng Ngọc Quyền đến nhà ông Vân xem đánh cá, thấy nhóm Đỗ Văn Đ đang đánh bạc, Quyền đi bộ đến vị trí đánh bạc và cùng tham gia đánh bạc. Số tiền các bị can mang theo và sử dụng đánh bạc như sau: Đỗ Văn Đ đem theo và sử dụng 3.005.000đ đánh bạc, Tăng Văn Tuất đem theo và sử dụng 600.000đ đánh bạc, Đỗ Anh T đem theo và sử dụng 200.000đ đánh bạc, Trần Đức B đem theo và sử dụng 850.000đ đánh bạc, Tăng Ngọc Quyền đem theo và sử dụng 1.300.000đ đánh bạc. *Như vậy, tổng số tiền 05 bị cáo đánh bạc là 5.955.000đ; (Năm triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng).*

Trong khi 5 bị cáo đang đánh bạc, Vũ Văn H đi thả trâu trên đồi, thấy đánh bạc nên H đến và tham gia đánh bạc cùng. H sử dụng 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) đánh bạc, cá cược 01 ván, thua hết. *Như vậy, thời điểm Vũ Văn H tham gia đánh bạc, tổng số tiền 06 bị cáo đánh bạc là 5.975.000đ; (Năm triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).*

Sau khi thua bạc, H về trước, còn lại 05 người là Tăng Văn Tuất, Trần Đức B, Đỗ Anh T, Đỗ Văn Đ và Tăng Ngọc Quyền tiếp tục đánh bạc. Trong thời gian từ khoảng 12 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, lần lượt Bùi Tiến Ngọc, Trần Tiến Mạnh, Vũ Văn T2, Vũ Văn Đ, Phan Văn K, Đỗ Lương B đến đánh bạc. Bùi Tiến Ngọc sử dụng 50.000đ đánh bạc, Trần Tiến Mạnh sử dụng 400.000đ đánh bạc, Vũ Văn T2 sử dụng 200.000đ đánh bạc, Vũ Văn Đ đem theo 1.900.000đ, cho Đỗ Văn Đ vay 1.000.000đ đánh bạc, Vũ Văn Đ sử dụng 900.000đ đánh bạc. Phan Văn K sử dụng 200.000đ đánh bạc. Đỗ Lương B sử dụng 200.000đ đánh bạc. *Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của 11 bị cáo là 8.905.000đ; (Tám triệu chín trăm linh năm nghìn đồng).* Quá trình đánh bạc, do thua bạc, lần lượt các bị cáo Tăng Ngọc Quyền, Bùi Tiến Ngọc, Vũ Văn Đ về trước, còn lại 08 người đánh bạc gồm Đỗ Văn Đ, Đỗ Anh T, Trần Đức B, Tăng Văn Tuất, Trần Tiến Mạnh, Vũ Văn T2, Phan Văn K, Đỗ Lương B tiếp tục đánh bạc. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện ĐH phát hiện. Quá trình bắt giữ, Đỗ Anh T và Trần Tiến Mạnh mỗi người cầm 100.000đ tiền đánh bạc bỏ chạy còn lại 06 bị cáo bị Công an huyện ĐH lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và lập biên bản thu giữ như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn Đ và các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình.

Cơ quan điều tra làm rõ tổng số tiền 12 bị cáo sử dụng đánh bạc ngày 14/01/2022 là: 8.925.000đ (tám triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng), trong đó: Đỗ Văn Đ đem theo 3.005.000đ, vay của Vũ Văn Đ 1.000.000đ đánh bạc. Tổng số tiền Đỗ Văn Đ đánh bạc là 4.005.000đ, thắng 780.000đ. Tăng Ngọc Quyền đem theo và sử dụng 1.300.000đ đánh bạc, thua hết. Vũ Văn Đ đem theo 1.900.000đ, cho Đỗ Văn Đ vay tiền 1.000.000đ đánh bạc, Vũ Văn Đ sử dụng 900.000đ đánh bạc, thua hết. Trần Đức B đem theo và sử dụng 850.000đ đánh bạc, thắng 20.000đ. Tăng Văn Tuất đem theo và sử dụng 600.000đ đánh bạc, thắng 100.000đ. Trần Tiến Mạnh đem theo và sử dụng 400.000đ đánh bạc, thua 300.000đ. Đỗ Anh T đem theo và sử dụng 200.000đ đánh bạc, thua 100.000đ. Vũ Văn T2 đem theo và sử dụng 200.000đ đánh bạc, thắng 1.870.000đ. Phan Văn K đem theo và sử dụng 200.000đ đánh bạc, không thắng, không thua. Đỗ Lương B sử dụng 200.000đ đánh bạc, thua 100.000đ, còn 500.000đ đút trong ví giả da, để trong túi quần phía trước bên pH không sử dụng đánh bạc. Bùi Tiến Ngọc đem theo và sử dụng 50.000đ đánh bạc, thua hết. Vũ Văn H đem theo và sử dụng 20.000đ đánh bạc, thua hết.

Quá trình đánh bạc không ai cảnh giới, không thu tiền hồ, không cầm cổ tài sản. Tại Cơ quan điều tra, Trần Tiến Mạnh và Đỗ Anh T tự nguyện giao nộp mỗi người số tiền 100.000đ là tiền đánh bạc Mạnh và T cầm theo khi bỏ chạy. Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền trên và xác định là vật chứng của vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện DH, tỉnh Phú Thọ đã Quyết định:

Căn cứ:

+ Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T2;

+ Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn H.

+ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Đức B; Đỗ Văn Đ.

+ Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Anh T.

1. T bố các bị cáo Đỗ Văn Đ, Trần Đức B, Đỗ Anh T, Vũ Văn H, Vũ Văn T2, phạm tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T2 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 17/01/2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vũ Văn T2 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Xử phạt: Bị cáo Đỗ Anh T 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đỗ Anh T 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Đức B 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 17/01/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Đ 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 17/01/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn H 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vũ Văn H 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn T về tội danh, hình phạt đối với bị cáo khác; xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 31/5/2022, các bị cáo Đỗ Văn Đ, Trần Đức B, Đỗ Anh T, Vũ Văn T2, Vũ Văn H có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Đ, B, T2 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình. Bị cáo H thay đổi nội dung kháng cáo và xin được hưởng mức án cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Anh T, Vũ Văn T2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HSST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ về mức hình phạt đối với các bị cáo T2, T.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HSST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo Vũ Văn H. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS cho bị cáo H. Chuyển hình phạt của bị cáo H từ 06 tháng tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ với mức từ 18 đến 24 tháng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn Đ, Trần Đức B. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HSST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo Đ, B. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS

cho bị cáo Đ, B. Giữ nguyên hình phạt mỗi bị cáo là 09 tháng tù nhưng cho bị cáo Đ, B hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng.

Các bị cáo Đỗ Văn Đ, Trần Đức B, Vũ Văn H không có tranh luận gì. Bị cáo Vũ Văn T2 có ý kiến: các bị cáo đều cùng đánh bạc nhưng bị cáo khác được hưởng án treo còn bị cáo lại bị phạt tù.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn Đ trình bày: Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần Đức B trình bày: Do bị cáo có nhiều T2 tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án cải tạo không giam giữ.

Lời sau cùng các bị cáo trình bày: các bị cáo đều biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

Tòa án đã tổng Đ giấy báo, thông báo mở lại phiên tòa cho các bị cáo. Bị cáo Đỗ Anh T có “Đơn xin hoãn phiên tòa” vì lý do sức khỏe nhưng Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục đưa vụ án ra xét xử, việc xét xử vắng mặt bị cáo không làm xấu đi T2 trạng của bị cáo.

[2] Căn cứ buộc tội đối với bị cáo:

Ngày 14/01/2022, tại bãi đất trống trên đồi cây keo của gia đình anh Đỗ Văn Khoa ở khu 6, xã V, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo Đỗ Văn Đ, Tăng Văn Tuất, Trần Đức B, Đỗ Anh T, Tăng Ngọc Quyền, Vũ Văn H, Bùi Tiến Ngọc, Vũ Văn Đ, Vũ Văn T2, Trần Tiến Mạnh, Phan Văn K, Đỗ Lương B có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, thắng thua B tiền với tổng số tiền đánh bạc là 8.925.000đ (tám triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã phạm tội Đánh bạc quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo Đỗ Văn Đ, Trần Đức B, Đỗ Anh T, Vũ Văn T2, Vũ Văn H phạm tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều

321 - BLHS. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các T2 tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để T phạt các bị cáo Đỗ Văn Đ, Trần Đức B, Đỗ Anh T, Vũ Văn T2 09 tháng tù, bị cáo Vũ Văn H 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Đỗ Anh T, Vũ Văn T2 không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới nào. Tại phiên tòa, bị cáo T2 cho rằng bị cáo cùng đánh bạc với các bị cáo khác trong vụ án nhưng bị cáo lại bị xử phạt tù giam. Xét thấy bị cáo Vũ Văn T2 có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội. Vậy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 9 tháng tù là có căn cứ. Đối với bị cáo Đỗ Anh T là người rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội, do vậy T là vai trò chính trong vụ án. nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Đỗ Văn Đ, Trần Đức B, Vũ Văn H cung cấp thêm tài liệu chứng cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, cụ thể:

Đối với bị cáo Vũ Văn H đã nộp đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo tại địa phương; bị cáo đã nộp tiền án phí sơ thẩm. Đây là các T2 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo H tham gia đánh bạc với số tiền 20.000đ. Do bị cáo có nhiều T2 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cho bị cáo hưởng mức án cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đã đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Buộc bị cáo pH phục vụ lao động cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Đỗ Văn Đ và Trần Đức B đã nộp đơn đề nghị xin được hưởng mức án treo, cải tạo tại địa phương và bị cáo Đ, B đã nộp tiền ủng hộ quỹ an ninh của địa phương. Đây là các T2 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đối với các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo B, Đ đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhiều T2 tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy, cần cho các bị cáo B, Đ hưởng mức án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đã đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của

các bị cáo Đỗ Anh T, Vũ Văn T2 về việc xin cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn Đ, Trần Đức B, Vũ Văn H về việc xin cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên chấp nhận.

Xét đề nghị của bị cáo T2 là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[5] Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đ đề nghị là có căn cứ nên chấp nhận. Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo B đề nghị cho bị cáo hưởng mức án cải tạo không giam giữ không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Đ, B, H được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Kháng cáo của các bị cáo T2, T không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Anh T, Vũ Văn T2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ đối với các bị cáo Đỗ Anh T, Vũ Văn T2.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn Đ, Trần Đức B và Vũ Văn H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ về hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Văn Đ, Trần Đức B và Vũ Văn H.

[2] Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T2;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Anh T.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ

luật hình sự đối với các bị cáo Trần Đức B; Đỗ Văn Đ.

T bố các bị cáo Đỗ Văn Đ, Trần Đức B, Đỗ Anh T, Vũ Văn H, Vũ Văn T2, phạm tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T2 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 17/01/2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vũ Văn T2 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Xử phạt: Bị cáo Đỗ Anh T 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đỗ Anh T 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Đức B 9 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày T án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần **Văn** B cho UBND xã V, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần **Văn** B có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Đ 9 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày T án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn Đ cho UBND xã V, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đỗ Văn Đ có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án. Giao bị cáo **Đ** cho UBND xã V, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo **Đỗ Văn Đ**.

Buộc bị cáo **Đỗ Văn Đ** pH thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. UBND xã V, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ thực hiện việc buộc bị cáo lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vũ Văn H 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm a, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Anh T, Vũ Văn T2 mỗi người pH chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Đỗ Văn Đ, Trần Đức B, Vũ Văn H không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày T án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND H. ĐH;
- VKSND H. ĐH;
- Công an H. ĐH;
- Chi cục THADS H. ĐH;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, NTGTT;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Việt

Vũ Anh Tuấn

Phạm Văn Toàn

